

Số: 23/QĐ-VTSPK-HĐQT

Tp. HCM, ngày 23 tháng 8 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH

V/v: Ban hành Quy chế Công bố thông tin
của Công ty Cổ phần Vận tải Sản phẩm khí Quốc tế

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI SẢN PHẨM KHÍ QUỐC TẾ

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/6/2020;

Căn cứ Thông tư số 96/2020/TT-BTC ngày 16/11/2020 của Bộ Tài chính về việc hướng dẫn công bố thông tin trên thị trường chứng khoán;

Căn cứ Điều lệ của Công ty Cổ phần Vận tải Sản phẩm khí Quốc tế đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua;

Căn cứ Quy chế hoạt động Hội đồng Quản trị Công ty Cổ phần Vận tải Sản phẩm khí Quốc tế ban hành theo Nghị quyết số 20A/NQ-VTSPK-HĐQT ngày 09/4/2021;

Căn cứ Quy chế về nguyên tắc làm việc và mối quan hệ công tác của Hội đồng Quản trị với Ban điều hành và các cơ quan, tổ chức trong Công ty Cổ phần Vận tải Sản phẩm khí Quốc tế ban hành theo Quyết định số 98B/QĐ-VTSPK-HĐQT ngày 12/10/2021;

Căn cứ Biên bản họp Hội đồng Quản trị số 22/BB-VTSPK-HĐQT ngày 23/8/2022 của Hội đồng Quản trị Công ty Gas Shipping,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế Công bố thông tin của Công ty Cổ phần Vận tải Sản phẩm khí Quốc tế.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Hội đồng Quản trị, Giám đốc, các Phó Giám đốc và các phòng chức năng liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- BKS;
- Lưu VT, TK. HĐQT (1b).

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CHỦ TỊCH



Vũ Thị Phương Nga

QUY CHẾ CÔNG BỐ THÔNG TIN
CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI SẢN PHẨM KHÍ QUỐC TẾ
(Ban hành kèm theo Quyết định số 23/QĐ-VTSPK-HĐQT ngày 23/8/2022
của Hội đồng Quản trị Công ty Cổ phần Vận tải Sản phẩm khí Quốc tế)

Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng.

1. Phạm vi điều chỉnh:

Quy chế này quy định về việc công bố thông tin của Công ty trên thị trường chứng khoán Việt Nam. Đồng thời, quy định việc phối hợp giữa các Phòng/bộ phận/cá nhân thuộc Công ty và các đối tượng khác trong việc thực hiện nghĩa vụ công bố thông tin.

2. Đối tượng áp dụng:

- a) Người công bố thông tin.
- b) Các phòng liên quan gồm: Phòng Tổ chức Hành chính, Phòng Tài chính Kế toán.
- c) Người nội bộ, người có liên quan của người nội bộ, cổ đông lớn, nhóm người có liên quan nắm giữ từ 5% trở lên số cổ phiếu có quyền biểu quyết của Công ty.

Điều 2. Các chữ viết tắt.

- Công ty : Công ty Cổ phần Vận tải Sản phẩm khí quốc tế.
- UBCKNN : Ủy ban Chứng khoán Nhà nước.
- IDS PRO : Hệ thống công bố thông tin của UBCKNN.
- SGDCCK/HOSE : Sở giao dịch Chứng khoán TP. Hồ Chí Minh.
- ECM : Hệ thống quản lý tài liệu điện tử thuộc Sở giao dịch chứng khoán TP. Hồ Chí Minh.
- VSD : Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam/Tổng công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam.
- TTCKVN : Thị trường Chứng khoán Việt Nam.
- CBTT : Công bố thông tin.
- HĐQT : Hội đồng Quản trị.
- BKS : Ban Kiểm soát.
- KTT : Kế toán trưởng.

- BCTC : Báo cáo tài chính.
- CĐL : Cổ đông lớn.
- CPQ : Cổ phiếu quỹ.
- ĐHĐCĐ : Đại hội đồng Cổ đông.
- GCNĐKDN : Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp.
- CTĐC : Công ty đại chúng.
- NY : Niêm yết.
- NNB : Người nội bộ.
- NCLQ : Người có liên quan.

Điều 3. Giải thích từ ngữ.

1. Người nội bộ của Công ty là:
 - Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát, Người đại diện theo pháp luật, Ban Giám đốc, Kế toán trưởng và các chức danh quản lý tương đương do Đại hội đồng Cổ đông bầu hoặc Hội đồng quản trị bổ nhiệm.
 - Thư ký công ty, người phụ trách quản trị công ty, người được ủy quyền công bố thông tin.
2. Ngày công bố thông tin: Là ngày thông tin xuất hiện trên một trong các phương tiện công bố thông tin quy định tại Điều 6 Quy chế này.
3. Ngày báo cáo về việc công bố thông tin: Là ngày gửi fax, gửi qua thư điện tử, ngày thông tin được tiếp nhận trên hệ thống công bố thông tin của UBCKNN, phương tiện công bố thông tin của SGDCK hoặc ngày UBCKNN, SGDCK nhận được văn bản báo cáo tùy theo thời điểm nào đến trước.
4. Đối với tài liệu dưới dạng văn bản: Văn bản hợp lệ là bản chính hoặc bản sao hợp lệ. Yêu cầu của văn bản hợp lệ:
 - Đối với văn bản của cá nhân: Văn bản có họ tên và chữ ký của cá nhân.
 - Đối với văn bản của tổ chức: Văn bản có xác nhận của người có thẩm quyền bao gồm: họ tên, chức vụ, chữ ký của người có thẩm quyền, đóng dấu (nếu có).
5. Bản scan văn bản dùng CBTT: Phải có đầy đủ nội dung theo quy định đối với văn bản hợp lệ.
6. Dữ liệu điện tử dùng CBTT: Là dữ liệu có định dạng word/excel/pdf (word/excel sử dụng bảng mã Unicode).
7. Người công bố thông tin: Là người đại diện theo pháp luật của công ty hoặc người được ủy quyền công bố thông tin. Người đại diện theo pháp luật của công ty phải

chịu trách nhiệm về tính chính xác, kịp thời và đầy đủ về thông tin do người được uỷ quyền công bố thông tin công bố.

8. Người có liên quan ^[1]: Là cá nhân, tổ chức có quan hệ với nhau trong các trường hợp sau đây:
- a) Doanh nghiệp và người nội bộ của doanh nghiệp đó.
 - b) Doanh nghiệp và tổ chức, cá nhân sở hữu trên 10% số cổ phiếu có quyền biểu quyết hoặc vốn góp của doanh nghiệp đó.
 - c) Tổ chức, cá nhân mà trong mối quan hệ với tổ chức, cá nhân khác trực tiếp, gián tiếp kiểm soát hoặc bị kiểm soát bởi tổ chức, cá nhân đó hoặc cùng với tổ chức, cá nhân đó chịu chung một sự kiểm soát.
 - d) Cá nhân và bố đẻ, mẹ đẻ, bố nuôi, mẹ nuôi, bố chồng, mẹ chồng, bố vợ, mẹ vợ, vợ, chồng, con đẻ, con nuôi, con dâu, con rể, anh ruột, chị ruột, em ruột, anh rể, em rể, chị dâu, em dâu của cá nhân đó.
 - e) Quan hệ hợp đồng trong đó một tổ chức, cá nhân là đại diện cho tổ chức, cá nhân kia.
 - f) Tổ chức, cá nhân khác là người có liên quan theo quy định của Luật Doanh nghiệp 59/2020/QH14.
9. Tổ chức kiểm toán được chấp thuận: Là tổ chức kiểm toán độc lập thuộc danh sách các tổ chức kiểm toán được UBCKNN chấp thuận kiểm toán theo quy định của Luật Chứng khoán và pháp luật về kiểm toán độc lập.

Điều 4. Nguyên tắc công bố thông tin.

1. Việc công bố thông tin phải đầy đủ, chính xác, kịp thời theo quy định pháp luật.
2. Đối tượng công bố thông tin theo quy định tại Khoản 2 Điều 1 Quy chế này phải chịu trách nhiệm trước pháp luật và Công ty về nội dung thông tin công bố. Trường hợp có sự thay đổi nội dung thông tin đã công bố, đối tượng công bố thông tin phải công bố kịp thời, đầy đủ nội dung thay đổi và lý do thay đổi so với thông tin đã công bố trước đó.
3. Khi công bố thông tin, đối tượng công bố thông tin theo quy định tại Khoản 2 Điều 1 Quy chế này phải đồng thời báo cáo UBCKNN và SGDC về nội dung thông tin công bố, bao gồm đầy đủ các thông tin theo quy định.

[¹] Theo quy định tại Điều 4 Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019.

4. Việc công bố các thông tin cá nhân bao gồm: Căn cước công dân, chứng minh nhân dân, hộ chiếu còn hiệu lực, địa chỉ liên lạc, địa chỉ thường trú, số điện thoại, số fax, thư điện tử, số tài khoản giao dịch chứng khoán, số tài khoản lưu ký chứng khoán, số tài khoản ngân hàng, mã số giao dịch của nhà đầu tư nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài sở hữu trên 50% vốn điều lệ chỉ được thực hiện nếu chủ thể liên quan đồng ý.
5. Trường hợp thông tin công bố bao gồm các thông tin cá nhân quy định tại Khoản 4 Điều 4 Quy chế này và các đối tượng công bố thông tin không đồng ý công khai các thông tin này thì phải gửi UBCKNN và SGDCK 02 bản tài liệu, trong đó 01 bản báo cáo về việc công bố thông tin bao gồm đầy đủ thông tin cá nhân và 01 bản báo cáo không bao gồm thông tin cá nhân để UBCKNN và SGDCK thực hiện công khai thông tin.

Điều 5. Ngôn ngữ công bố thông tin

1. Ngôn ngữ thông tin công bố trên thị trường chứng khoán là tiếng Việt, trừ trường hợp quy định tại khoản 2 Điều này.
2. Sở giao dịch chứng khoán, Tổng công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam công bố thông tin bằng tiếng Việt và/hoặc tiếng Anh (nếu cần).

Điều 6. Phương tiện công bố thông tin.

Các thông tin được công bố theo ít nhất 1 trong các hình thức sau:

STT	Đối tượng tiếp nhận CBTT	Phương tiện CBTT
1	Công ty	Chuyên mục về Quan hệ cổ đông (nhà đầu tư) trên trang thông tin điện tử (website) của Công ty.(*)
2	Ủy ban Chứng khoán Nhà nước	Hệ thống công bố thông tin của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước - IDS Pro.
3	Sở giao dịch chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh	Trang thông tin điện tử của Sở giao dịch chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh - Hệ thống ECM
4	Tổng công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam.	Trang thông tin điện tử của Tổng công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam.
5	Các phương tiện thông tin đại chúng khác theo quy định của pháp luật trong một số trường hợp	Báo in, Báo điện tử...

(*) Trường hợp nghĩa vụ công bố thông tin phát sinh vào ngày nghỉ, ngày lễ, Công ty vẫn thực hiện công bố thông tin trên Chuyên mục về Quan hệ cổ đông trên trang thông tin điện tử (website) của Công ty và thực hiện đầy đủ nghĩa vụ công bố thông tin theo quy định pháp luật vào ngày làm việc liền sau ngày nghỉ, ngày lễ.

Điều 7. Tạm hoãn công bố thông tin

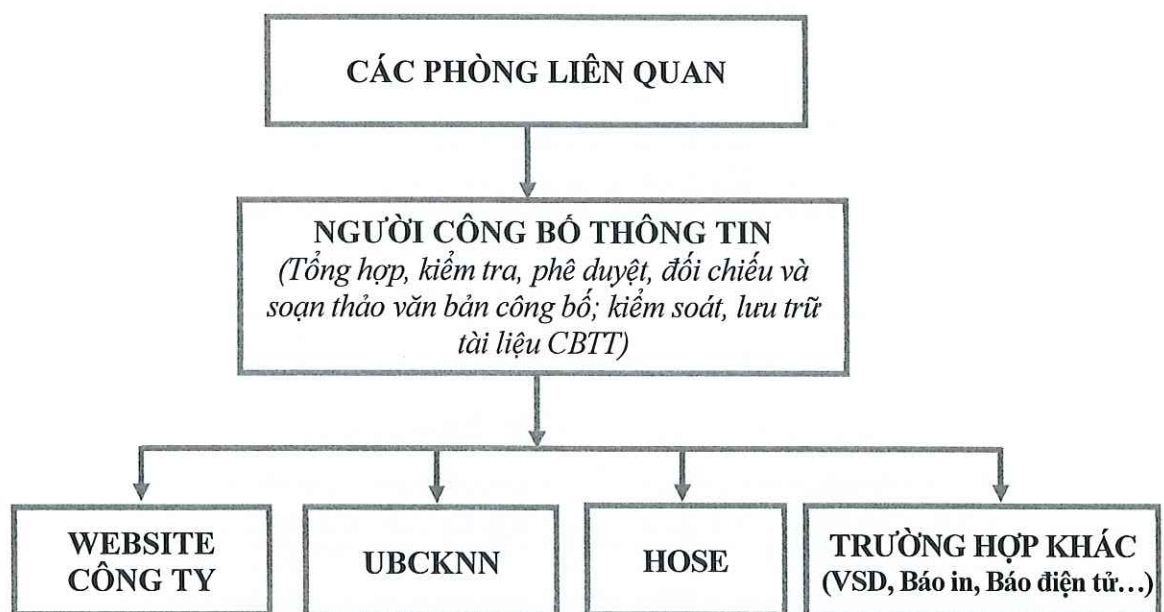
1. Công ty được tạm hoãn công bố thông tin trong trường hợp vì những lý do bất khả kháng như: Thiên tai, hỏa hoạn, chiến tranh, dịch bệnh và các lý do bất khả kháng khác.
2. Công ty báo cáo UBCKNN, SGDK về việc tạm hoãn công bố thông tin ngay khi xảy ra sự kiện (trong đó nêu rõ lý do của việc tạm hoãn công bố thông tin), đồng thời công bố về việc tạm hoãn công bố thông tin.
3. Ngay sau khi đã khắc phục được tình trạng bất khả kháng, Công ty có trách nhiệm công bố đầy đủ các thông tin mà trước đó chưa công bố theo quy định pháp luật.

Chương II

NỘI DUNG CÔNG BỐ THÔNG TIN

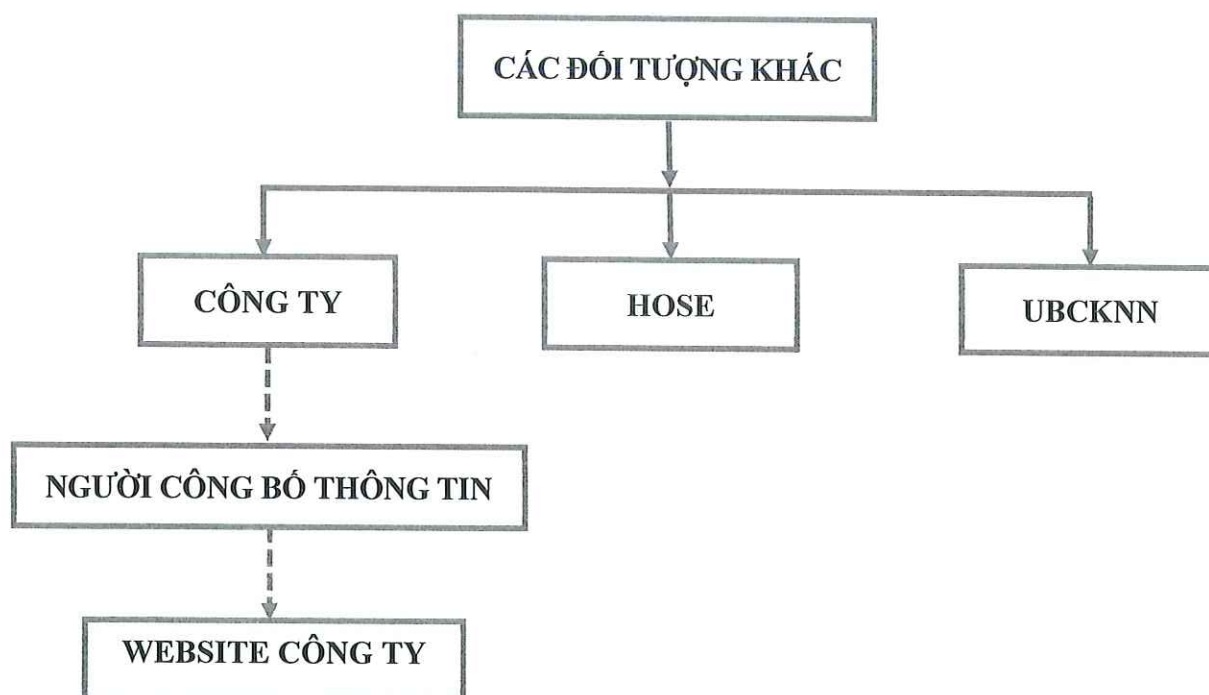
Điều 8. Lưu đồ thực hiện.

1. Áp dụng các phòng liên quan theo quy định tại Điểm a và b Khoản 2 Điều 1 Quy chế này.



Handwritten signature

2. Áp dụng đối với các đối tượng khác (**).



Ghi chú: ———> : Gửi trực tiếp Công ty, UBCKNN và HOSE
- - - -> : Người công bố thông tin tiếp nhận thông tin từ đối tượng khác thực hiện rà soát và công bố lên Website công ty.

(**) Đối tượng khác là đối tượng Quy định tại Điểm c Khoản 2 Điều 1 Quy chế này gồm Người nội bộ, người có liên quan của người nội bộ, cổ đông lớn, nhóm người có liên quan nắm giữ từ 5% trở lên số cổ phiếu có quyền biểu quyết của Công ty.

Điều 9. Các nội dung công bố thông tin.

1. Các phòng, người công bố thông tin liên quan theo quy định tại Điểm a và b Khoản 2 Điều 1 Quy chế này thực hiện CBTT theo quy định theo từng Phụ lục cụ thể trong Quy chế này.
 - Phòng Tổ chức Hành chính – Phụ lục 1.1.
 - Phòng Tài chính Kế toán – Phụ lục 1.2.
 - Người Công bố thông tin – Phụ lục 1.3.
2. Các đối tượng khác thực hiện CBTT theo quy định tại Phụ lục 2 Quy chế này.

CHƯƠNG III

TRÁCH NHIỆM THỰC HIỆN VÀ XỬ LÝ VI PHẠM

Điều 10. Trách nhiệm phối hợp giữa người công bố thông tin và các phòng liên quan.

1. Người công bố thông tin chịu trách nhiệm về thực hiện nghĩa vụ công bố thông tin của Công ty với UBCKNN, SGDCK, nhà đầu tư và những người có liên quan khác theo các quy định của pháp luật và Điều lệ của Công ty.
2. Người công bố thông tin trong phạm vi chức năng của mình tiếp nhận, xử lý các thông tin từ các phòng chức năng cung cấp các thông tin theo nội dung Quy chế này. Trưởng các phòng chức năng chịu trách nhiệm về tính đầy đủ, chính xác và kịp thời của các thông tin cung cấp cho người công bố thông tin.
3. Đối với những thông tin bất thường, thông tin cung cấp theo yêu cầu phải công bố theo quy định, các phòng liên quan (nơi phát sinh thông tin cần cung cấp) có trách nhiệm cung cấp thông tin cho người công bố thông tin trong vòng 12 giờ kể từ khi phát sinh sự kiện công bố thông tin.
4. Người công bố thông tin phải giám sát việc công bố thông tin và báo cáo Hội đồng quản trị kết quả thực hiện.

Điều 11. Xử lý vi phạm về công bố thông tin.

1. Các đối tượng được quy định tại Khoản 2 Điều 1 Quy chế này có hành vi vi phạm các quy định tại Quy chế này, vi phạm các quy định của pháp luật gây thiệt hại cho Công ty liên quan đến việc thực hiện, quản lý hoạt động công bố thông tin thì tùy theo tính chất, mức độ vi phạm mà bị xử lý kỷ luật, xử phạt hành chính hoặc bị truy cứu trách nhiệm hình sự; nếu gây thiệt hại thì phải bồi thường theo quy định của pháp luật.
2. Giám đốc có quyền đưa ra các hình thức xử lý vi phạm phù hợp với chức năng và quyền hạn của mình đối với các trường hợp vi phạm về Quy chế công bố thông tin này.
3. Trường hợp vi phạm nghiêm trọng, vượt quá thẩm quyền giải quyết của Giám đốc, Giám đốc sẽ báo cáo Hội đồng quản trị xử lý vi phạm theo quy định.

Điều 12. Thẩm quyền xử lý vi phạm.

1. Đối với vi phạm phát sinh từ người công bố thông tin: Việc xử lý vi phạm sẽ được thực hiện theo quy định pháp luật và thẩm quyền của Hội đồng quản trị.

530
Y
AN TA
KH
CH

- Đối với vi phạm phát sinh từ cá nhân trực thuộc phòng: Việc xử lý vi phạm sẽ được thực hiện theo quy định pháp luật và thẩm quyền của Giám đốc.

CHƯƠNG IV

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 13. Triển khai thực hiện.

- Căn cứ vào nội dung Quy chế, các đối tượng có liên quan có trách nhiệm triển khai thực hiện.
- Trong trường hợp có những quy định của pháp luật có liên quan đến nghĩa vụ CBTT chưa được đề cập trong Quy chế này hoặc trong trường hợp có những quy định mới của pháp luật khác với những điều khoản trong Quy chế thì những quy định pháp luật đó đương nhiên được áp dụng và điều chỉnh nghĩa vụ công bố thông tin của các đối tượng có nghĩa vụ CBTT liên quan.

Điều 14. Hiệu lực thi hành.

- Quy chế này gồm 14 Điều có hiệu lực thi hành từ ngày ký ban hành.
- Việc sửa đổi, bổ sung, thay thế Quy chế này do HĐQT quyết định.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



Vũ Chi Phương Nga

PHỤ LỤC 1: HƯỚNG DẪN CBTT CÁC PHÒNG LIÊN QUAN.

PHỤ LỤC 1.1: PHÒNG TỔ CHỨC HÀNH CHÍNH.

STT	NỘI DUNG	NƠI TIẾP NHẬN/ĐĂNG TẢI THÔNG TIN CÔNG BỐ	THỜI HẠN CBTT	GHI CHÚ
CÔNG BỐ THÔNG TIN BẤT THƯỜNG:				
1	Khi nhận được văn bản của cơ quan nhà nước có thẩm quyền hoặc khi công ty có quyết định về tạm ngừng một phần hoặc toàn bộ hoạt động kinh doanh; thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp; thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp; sửa đổi, bổ sung hoặc bị đình chỉ, thu hồi Giấy phép thành lập và hoạt động hoặc Giấy phép hoạt động.	<ul style="list-style-type: none">- UBCKNN- SGDCK- Website của Công ty	Trong thời hạn 24 giờ, kể từ khi xảy ra sự kiện	Mẫu 18 – CNĐKDN (QĐ số 21)
2	Quyết định về việc tổ chức lại doanh nghiệp (chia, tách, hợp nhất, sáp nhập doanh nghiệp), giải thể doanh nghiệp, phá sản doanh nghiệp.	<ul style="list-style-type: none">- UBCKNN- SGDCK- Website của Công ty	Trong thời hạn 24 giờ, kể từ khi xảy ra sự kiện	
3	Quyết định thay đổi mã số thuế, tên công ty, con dấu của công ty.	<ul style="list-style-type: none">- UBCKNN- SGDCK- Website của Công ty	Trong thời hạn 24 giờ, kể từ khi xảy ra sự kiện	

STT	NỘI DUNG	NƠI TIẾP NHẬN/ĐĂNG TẢI THÔNG TIN CÔNG BỐ	THỜI HẠN CBTT	GHI CHÚ
4	Quyết định thay đổi địa điểm, thành lập mới hoặc đóng cửa trụ sở chính, chi nhánh, văn phòng đại diện.	- UBCKNN - SGDCK - Website của Công ty	Trong thời hạn 24 giờ, kể từ khi xảy ra sự kiện	
5	Quyết định về việc thay đổi, bổ nhiệm mới, bổ nhiệm lại, bãi nhiệm người nội bộ.	- UBCKNN - SGDCK - Website của Công ty	Trong thời hạn 24 giờ, kể từ khi xảy ra sự kiện	
6	Công ty nhận được đơn xin từ chức của người nội bộ (công ty cần nêu rõ về thời điểm hiệu lực theo quy định tại Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty). Đồng thời, công ty gửi cho UBCKNN và SGDCK Bản cung cấp thông tin của người nội bộ mới (nếu có).	- UBCKNN - SGDCK - Website của Công ty	Trong thời hạn 24 giờ, kể từ khi xảy ra sự kiện	Mẫu 02 – BCCTT (TT 96)
7	Công ty nhận được quyết định khởi tố đối với công ty, người nội bộ của công ty; tạm giam, truy cứu trách nhiệm hình sự đối với người nội bộ của công ty.	- UBCKNN - SGDCK - Website của Công ty	Trong thời hạn 24 giờ, kể từ khi xảy ra sự kiện	
8	Công ty nhận được bản án, quyết định đã có hiệu lực pháp luật của Tòa án liên quan đến hoạt động của công ty.	- UBCKNN - SGDC - Website của Công ty	Trong thời hạn 24 giờ, kể từ khi xảy ra sự kiện	
9	Công ty nhận được thông báo của Tòa án thụ lý đơn yêu cầu mở thủ tục phá sản doanh nghiệp.	- UBCKNN - SGDCK - Website của Công ty	Trong thời hạn 24 giờ, kể từ khi xảy ra sự kiện	

PHỤ LỤC 1.2: PHÒNG TÀI CHÍNH KẾ TOÁN.

STT	NỘI DUNG	NOI TIẾP NHẬN/ ĐĂNG TẢI THÔNG TIN CÔNG BỐ	THỜI HẠN CBTT	GHI CHÚ
I	CÔNG BỐ THÔNG TIN ĐỊNH KỲ:			
1	Báo cáo tài chính (“BCTC”) quý	- UBCKNN - SGDCK - Website của Công ty	Trong thời hạn 20 ngày , kể từ ngày kết thúc quý.	
2	BCTC bán niên đã được soát xét bởi tổ chức kiểm toán được chấp thuận	- UBCKNN - SGDCK - Website của Công ty	Trong thời hạn 05 ngày , kể từ ngày tổ chức kiểm toán ký báo cáo nhưng không được vượt quá 45 ngày , kể từ ngày kết thúc 06 tháng đầu năm tài chính.	
3	BCTC năm đã được kiểm toán bởi tổ chức kiểm toán được chấp thuận	- UBCKNN - SGDCK - Website của Công ty	Trong thời hạn 10 ngày , kể từ ngày tổ chức kiểm toán ký báo cáo nhưng không được vượt quá 90 ngày , kể từ ngày kết thúc năm tài chính.	
4	<i>Chú ý khi công bố thông tin BCTC phải giải trình nguyên nhân khi xảy ra 1 trong các trường hợp sau:</i>	- UBCKNN - SGDCK - Website của Công ty	Công bố thông tin đồng thời với BCTC cần giải trình	

STT	NỘI DUNG	NƠI TIẾP NHẬN/ ĐĂNG TẢI THÔNG TIN CÔNG BỐ	THỜI HẠN CBTT	GHI CHÚ
	<p>- Tổ chức kiểm toán đưa ra kết luận kiểm toán/ soát xét không phải là kết luận kiểm toán/ soát xét chấp nhận toàn phần đối với BCTC hoặc BCTC có điều chỉnh hồi tố.</p> <p>- Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp tại Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh của kỳ công bố thay đổi từ 10% trở lên so với báo cáo cùng kỳ năm trước.</p> <p>- Lợi nhuận sau thuế trong kỳ báo cáo bị lỗ; hoặc chuyển từ lãi ở báo cáo cùng kỳ năm trước sang lỗ ở kỳ này hoặc ngược lại.</p> <p>- Lợi nhuận sau thuế trong kỳ báo cáo có sự chênh lệch trước và sau kiểm toán hoặc soát xét từ 5% trở lên, chuyển từ lỗ sang lãi hoặc ngược lại.</p>			
5	Báo cáo thường niên	<ul style="list-style-type: none"> - UBCKNN - SGDCK - Website của Công ty 	Chậm nhất 20 ngày , kể từ ngày công bố BCTC năm được kiểm toán nhưng không được vượt quá 110 ngày , kể từ ngày kết thúc năm tài chính	Mẫu 01 – BCTN (TT 96)
6	Tài liệu họp Đại hội đồng Cổ đông thường niên	<ul style="list-style-type: none"> - UBCKNN - SGDCK - Website của Công ty 	Chậm nhất 21 ngày trước ngày khai mạc họp ĐHĐCĐ thường niên (<i>Nếu Điều lệ Công ty không quy định thời hạn khác dài hơn</i>)	



STT	NỘI DUNG	NƠI TIẾP NHẬN/ ĐĂNG TẢI THÔNG TIN CÔNG BỐ	THỜI HẠN CBTT	GHI CHÚ
II	CÔNG BỐ THÔNG TIN BẤT THƯỜNG (nêu rõ sự kiện xảy ra, nguyên nhân và các giải pháp khắc phục (nếu có))			
7	Tài khoản của công ty tại ngân hàng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài bị phong tỏa theo yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền hoặc khi tổ chức cung ứng dịch vụ thanh toán phát hiện có dấu hiệu gian lận, vi phạm pháp luật liên quan đến tài khoản thanh toán; Tài khoản được phép hoạt động trở lại sau khi bị phong tỏa.	<ul style="list-style-type: none"> - UBCKNN - SGDCK - Website của Công ty 	Trong thời hạn 24 giờ, kể từ khi xảy ra sự kiện	
8	Quyết định mua lại cổ phiếu hoặc bán cổ phiếu quỹ.	<ul style="list-style-type: none"> - UBCKNN - SGDCK - Website của Công ty 	Trong thời hạn 24 giờ, kể từ khi xảy ra sự kiện	
9	Quyết định về mức/hình thức/thời gian trả cổ tức; Quyết định tách, gộp cổ phiếu.	<ul style="list-style-type: none"> - UBCKNN - SGDCK - Website của Công ty 	Trong thời hạn 24 giờ, kể từ khi xảy ra sự kiện	
10	Quyết định ban hành, sửa đổi, bổ sung Điều lệ.	<ul style="list-style-type: none"> - UBCKNN - SGDCK - Website của Công ty 	Trong thời hạn 24 giờ, kể từ khi xảy ra sự kiện	
11	Quyết định chiến lược, kế hoạch phát triển trung hạn và kế hoạch kinh doanh hằng năm của công ty.	<ul style="list-style-type: none"> - UBCKNN - SGDCK - Website của Công ty 	Trong thời hạn 24 giờ, kể từ khi xảy ra sự kiện	



STT	NỘI DUNG	NOI TIẾP NHẬN/ ĐĂNG TẢI THÔNG TIN CÔNG BỐ	THỜI HẠN CBTT	GHI CHÚ
12	Quyết định thay đổi kỳ kế toán, chính sách kế toán áp dụng (trừ trường hợp thay đổi chính sách kế toán áp dụng do thay đổi quy định pháp luật).	- UBCKNN - SGDCK - Website của Công ty	Trong thời hạn 24 giờ, kể từ khi xảy ra sự kiện	
13	Thông báo doanh nghiệp kiểm toán đã ký hợp đồng kiểm toán BCTC năm hoặc thay đổi doanh nghiệp kiểm toán (sau khi đã ký hợp đồng); Việc hủy hợp đồng kiểm toán đã ký.	- UBCKNN - SGDCK - Website của Công ty	Trong thời hạn 24 giờ, kể từ khi xảy ra sự kiện	
14	Quyết định của ĐHĐCĐ hoặc HĐQT thông qua hợp đồng, giao dịch giữa công ty với người nội bộ hoặc người có liên quan người có liên quan của người nội bộ hoặc người có liên quan của công ty đại chúng.	- UBCKNN - SGDCK - Website của Công ty	Trong thời hạn 24 giờ, kể từ khi xảy ra sự kiện	
15	Khi có sự thay đổi số lượng cổ phiếu có quyền biểu quyết đang lưu hành	- UBCKNN - SGDCK - Website của Công ty	Trong thời hạn 24 giờ, kể từ khi xảy ra sự kiện	Mẫu 11 – TDCP (Phụ lục V QĐ số 21)
15.1	Trường hợp công ty phát hành thêm cổ phiếu hoặc chuyển đổi trái phiếu, cổ phiếu ưu đãi thành cổ phiếu tính từ thời điểm công ty báo cáo UBCKNN về kết quả phát hành, kết quả chuyển đổi theo quy định pháp luật về phát hành chứng khoán.	- UBCKNN - SGDCK - Website của Công ty	Trong thời hạn 24 giờ, kể từ khi xảy ra sự kiện	



STT	NỘI DUNG	NƠI TIẾP NHẬN/ ĐĂNG TẢI THÔNG TIN CÔNG BỐ	THỜI HẠN CBTT	GHI CHÚ
15.2	Trường hợp công ty mua lại cổ phiếu của chính mình hoặc bán cổ phiếu quỹ, tính từ thời điểm công ty báo cáo kết quả giao dịch cổ phiếu quỹ theo quy định pháp luật về giao dịch cổ phiếu quỹ.	- UBCKNN - SGDCK - Website của Công ty	Trong thời hạn 24 giờ, kể từ khi xảy ra sự kiện	
15.3	Trường hợp công ty mua lại cổ phiếu của người lao động theo chương trình lựa chọn của người lao động của công ty hoặc mua lại cổ phiếu lẻ theo yêu cầu của cổ đông.	- UBCKNN - SGDCK - Website của Công ty	Trong thời hạn 10 ngày đầu tiên của tháng trên cơ sở các giao dịch đã hoàn tất và cập nhật đến ngày công bố thông tin	
16	Quyết định mua, bán tài sản hoặc thực hiện các giao dịch có giá trị lớn hơn 15% tổng tài sản của công ty căn cứ vào báo cáo tài chính năm gần nhất được kiểm toán hoặc báo cáo tài chính 06 tháng gần nhất được soát xét.	- UBCKNN - SGDCK - Website của Công ty	Trong thời hạn 24 giờ, kể từ khi xảy ra sự kiện	
17	Quyết định xử phạt vi phạm pháp luật về thuế.	- UBCKNN - SGDCK - Website của Công ty	Trong thời hạn 24 giờ, kể từ khi xảy ra sự kiện	
18	Quyết định tăng, giảm vốn điều lệ.	- UBCKNN - SGDCK - Website của Công ty	Trong thời hạn 24 giờ, kể từ khi xảy ra sự kiện	
19	Quyết định góp vốn đầu tư vào dự án, vay, cho vay hoặc các giao dịch khác với giá trị từ 10% trở lên trên tổng tài sản của công ty tại	- UBCKNN - SGDCK	Trong thời hạn 24 giờ, kể từ khi xảy ra sự kiện	

PHỤ LỤC 1.3: NGƯỜI CÔNG BỐ THÔNG TIN.

STT	NỘI DUNG	NƠI TIẾP NHẬN/ĐĂNG TẢI THÔNG TIN CÔNG BỐ	THỜI HẠN CBTT	GHI CHÚ
I	CÔNG BỐ THÔNG TIN ĐỊNH KỲ:			
1	Báo cáo tình hình quản trị công ty bán niên.	- UBCKNN - SGDCK - Website của Công ty	Chậm nhất 30 ngày , kể từ ngày kết thúc 06 tháng đầu năm dương lịch	Mẫu 03 – BCQT (TT 96)
2	Báo cáo tình hình quản trị công ty năm.	- UBCKNN - SGDCK - Website của Công ty	Chậm nhất 30 ngày , kể từ ngày kết thúc năm dương lịch	
3	Bảng cung cấp thông tin về quản trị Công ty	- SGDCK	Gửi kèm Báo cáo tình hình quản trị công ty	Mẫu 07 – CCTT (QĐ 340) 01 báo cáo theo mẫu và 01 bản dữ liệu Excel
4	Công bố thông tin về việc lập danh sách cổ đông có quyền tham dự họp Đại hội.	- UBCKNN - SGDCK - Website của Công ty	Tối thiểu 20 ngày trước ngày đăng ký cuối cùng	
5	Biên bản họp và Nghị quyết của ĐHCĐ thường niên và bộ tài liệu thông qua tại Đại hội.	- UBCKNN - SGDCK	Trong thời hạn 24 giờ kể từ khi thông qua và Biên	

STT	NỘI DUNG	NOI TIẾP NHẬN/ ĐĂNG TẢI THÔNG TIN CÔNG BỐ	THỜI HẠN CBTT	GHI CHÚ
	BCTC năm gần nhất được kiểm toán hoặc BCTC bán niên gần nhất được soát xét.	- Website của Công ty		
21	Sau khi thay đổi kỳ kế toán, công ty đại chúng công bố báo cáo tài chính cho giai đoạn giữa 02 kỳ kế toán của năm tài chính cũ và năm tài chính mới theo quy định pháp luật về kế toán doanh nghiệp.	- UBCKNN - SGDCK - Website của Công ty	Trong thời hạn 10 ngày , kể từ ngày tổ chức kiểm toán ký nhưng không quá 90 ngày kể từ ngày bắt đầu của năm tài chính mới.	
III	CÔNG BỐ THÔNG TIN VỀ HOẠT ĐỘNG KHÁC:			
22	Tổng tài sản (ghi trong sổ kế toán) giảm hơn 10% do mua lại cổ phiếu của chính mình.	- UBCKNN - SGDCK - Website của Công ty	CBTT và báo cho các chủ nợ trong vòng 15 ngày kể từ ngày hoàn tất thanh toán	

STT	NỘI DUNG	NƠI TIẾP NHẬN/ĐĂNG TẢI THÔNG TIN CÔNG BỐ	THỜI HẠN CBTT	GHI CHÚ
		- Website của Công ty	bản họp Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên	
6	Danh sách cổ đông nhà nước, cổ đông chiến lược, cổ đông lớn và cổ phiếu quỹ tại thời điểm 06 tháng đầu năm dương lịch.	- SGDCK	Chậm nhất là ngày 10/06 (Căn cứ trên danh sách cổ đông được chốt đến thời điểm gần nhất)	Mẫu 06 – DS (QĐ 340) 01 báo cáo theo mẫu và 01 bản dữ liệu Excel
7	Danh sách cổ đông nhà nước, cổ đông chiến lược, cổ đông lớn và cổ phiếu quỹ tại thời điểm 06 tháng cuối năm dương lịch.	- SGDCK	Chậm nhất là ngày 10/12 (Căn cứ trên danh sách cổ đông được chốt đến thời điểm gần nhất)	
II	CÔNG BỐ THÔNG TIN BẤT THƯỜNG:			
8	Thông qua quyết định của ĐHĐCĐ bất thường. Tài liệu công bố bao gồm: Nghị quyết của ĐHĐCĐ, biên bản họp và tài liệu kèm theo biên bản, nghị quyết hoặc biên bản kiểm phiếu (trong trường hợp lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản). Trường hợp ĐHĐCĐ thông qua việc hủy niêm yết, công ty phải công bố thông tin về việc hủy niêm yết kèm theo tỷ lệ thông qua của cổ đông không phải là cổ đông lớn.	- UBCKNN - SGDCK - Website của Công ty	Trong thời hạn 24 giờ, kể từ khi xảy ra sự kiện	

STT	NỘI DUNG	NOI TIẾP NHẬN/ĐĂNG TẢI THÔNG TIN CÔNG BỐ	THỜI HẠN CBTT	GHI CHÚ
9	Trường hợp lấy ý kiến ĐHĐCĐ bằng văn bản, phải gửi lại phiếu ý kiến, công ty phải công bố trên trang thông tin điện tử của mình, đồng thời gửi cho tất cả các cổ đông phiếu lấy ý kiến, dự thảo nghị quyết ĐHĐCĐ và các tài liệu giải trình dự thảo nghị quyết.	- UBCKNN - SGDCK - Website của Công ty	Chậm nhất 10 ngày trước thời hạn phải gửi lại phiếu lấy ý kiến	
10	Quyết định ngày thực hiện quyền mua cổ phần của người sở hữu trái phiếu kèm theo quyền mua cổ phần hoặc ngày thực hiện chuyển đổi trái phiếu chuyển đổi thành cổ phiếu.	- UBCKNN - SGDCK - Website của Công ty	Trong thời hạn 24 giờ, kể từ khi xảy ra sự kiện	
11	Quyết định chào bán chứng khoán ra nước ngoài và các quyết định liên quan đến việc chào bán, phát hành chứng khoán theo quy định pháp luật về doanh nghiệp.	- UBCKNN - SGDCK - Website của Công ty	Trong thời hạn 24 giờ, kể từ khi xảy ra sự kiện	
12	Trường hợp bổ nhiệm người nội bộ mới, Công ty công bố Bản cung cấp thông tin về thay đổi người nội bộ.	- SGDCK	Trong thời hạn 24 giờ, kể từ khi xảy ra sự kiện	- Mẫu 02 – BCCTT (Phụ lục III TT 96) - Mẫu 08 – NNB (Phụ lục I QĐ số 21)
13	Trường hợp có sự thay đổi người có liên quan của người nội bộ, Công ty báo cáo về thay đổi người có liên quan của người nội bộ.	- SGDCK	Trong thời hạn 24 giờ, kể từ khi xảy ra sự kiện	Mẫu 09 – TB (Phụ lục II QĐ số 21)
14	Trường hợp thành viên HĐQT, Kiểm soát viên có đơn xin từ nhiệm khi chưa được thông qua tại ĐHĐCĐ, tổ chức niêm yết thực hiện công			

STT	NỘI DUNG	NỘI TIẾP NHẬN/ĐĂNG TẢI THÔNG TIN CÔNG BỐ	THỜI HẠN CBTT	GHI CHÚ
	bỏ đơn xin từ nhiệm trong thời hạn 24 giờ kể từ khi nhận được đơn xin từ nhiệm.		Trong thời hạn 24 giờ, kể từ khi xảy ra sự kiện	
15	Trường hợp công ty nhận biết được sự kiện, thông tin làm ảnh hưởng đến giá chứng khoán của chính công ty, công ty phải xác nhận hoặc đính chính về sự kiện, thông tin đó.	<ul style="list-style-type: none"> - UBCKNN - SGDCK - Website của Công ty 	Trong thời hạn 24 giờ, kể từ khi xảy ra sự kiện	
16	Khi xảy ra các sự kiện khác có ảnh hưởng lớn đến hoạt động sản xuất, kinh doanh hoặc tình hình quản trị của công ty.	<ul style="list-style-type: none"> - UBCKNN - SGDCK - Website của Công ty 	Trong thời hạn 24 giờ, kể từ khi xảy ra sự kiện	
17	Được chấp thuận hoặc hủy bỏ niêm yết tại Sở giao dịch chứng khoán nước ngoài.	<ul style="list-style-type: none"> - UBCKNN - SGDCK - Website của Công ty 	Trong thời hạn 24 giờ, kể từ khi xảy ra sự kiện	
18	Đối với các sự kiện cần có sự chấp thuận của cơ quan có thẩm quyền.	<ul style="list-style-type: none"> - UBCKNN - SGDCK - Website của Công ty 	Công bố thông tin theo quy định kể từ khi ban hành Nghị quyết/Quyết định và công bố thông tin trong thời hạn 24 giờ kể từ khi nhận được văn bản chấp thuận hoặc không	

STT	NỘI DUNG	NƠI TIẾP NHẬN/ĐĂNG TẢI THÔNG TIN CÔNG BỐ	THỜI HẠN CBTT	GHI CHÚ
			chấp thuận của cơ quan có thẩm quyền.	
III	CÔNG BỐ THÔNG TIN THEO YÊU CẦU (phải nêu rõ sự kiện được UBCKNN, SGDCK yêu cầu công bố; nguyên nhân và đánh giá của công ty về tính xác thực của sự kiện đó, giải pháp khắc phục (nếu có))			
19	Sự kiện ảnh hưởng nghiêm trọng đến lợi ích hợp pháp của nhà đầu tư.	- UBCKNN - SGDCK - Website của Công ty	Trong thời hạn 24 giờ từ khi nhận được yêu cầu	
20	Có thông tin liên quan đến công ty ảnh hưởng lớn đến giá chứng khoán và cần phải xác nhận thông tin đó.	- UBCKNN - SGDCK - Website của Công ty	Trong thời hạn 24 giờ từ khi nhận được yêu cầu	
IV	CBTT LIÊN QUAN ĐẾN NGÀY ĐĂNG KÝ CUỐI CÙNG THỰC HIỆN QUYỀN CHO CỔ ĐÔNG HIỆN HỮU:			
21	Ngày đăng ký cuối cùng dự kiến thực hiện quyền cho cổ đông hiện hữu và các tài liệu liên quan.	- UBCKNN - SGDCK - VSD - Website của Công ty	Chậm nhất 20 ngày trước ngày đăng ký cuối cùng dự kiến (thực hiện quyền tham dự họp ĐHCĐ)	
			Chậm nhất 10 ngày làm việc trước ngày đăng ký cuối cùng dự kiến (thực hiện các quyền khác)	

STT	NỘI DUNG	NƠI TIẾP NHẬN/ĐĂNG TẢI THÔNG TIN CÔNG BỐ	THỜI HẠN CBTT	GHI CHÚ
22	Tổ chức niêm yết gửi cho SGDCK các tài liệu sau: a. Một (01) bản tóm tắt sổ cổ đông của công ty tại ngày đăng ký cuối cùng để thực hiện quyền. b. Một (01) bản dữ liệu điện tử định dạng excel danh sách cổ đông tại ngày chốt danh sách thực hiện quyền.	- SGDCK - VSD	Trong vòng 15 ngày kể từ ngày đăng ký cuối cùng	Mẫu 05 – THQ (QĐ số 02)
23	Trường hợp hủy nội dung thông báo về ngày đăng ký cuối cùng thực hiện quyền liên quan đến tỷ lệ thực hiện và ngày đăng ký cuối cùng đối với các trường hợp phát hành cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu và các trường hợp liên quan đến việc điều chỉnh giá tham chiếu tại ngày giao dịch không hưởng quyền theo Quy chế hướng dẫn giao dịch chứng khoán của SGDCK, CBTT và gửi thông báo nêu rõ lý do hủy.	-SGDCK	Trong thời hạn 24 giờ kể từ khi ra thông báo nhưng chậm nhất 05 ngày làm việc trước ngày đăng ký cuối cùng	
V	CÔNG BỐ THÔNG TIN VỀ HOẠT ĐỘNG KHÁC:			
24	Công bố thông tin về hoạt động chào bán, phát hành, niêm yết, đăng ký giao dịch và báo cáo sử dụng vốn.	- UBCKNN - SGDCK - Website của Công ty	Theo quy định pháp luật về chào bán, phát hành, niêm yết, đăng ký giao dịch chứng khoán	
25	Công bố thông tin về tỷ lệ sở hữu nước ngoài.	- UBCKNN - SGDCK - Website của Công ty	Theo quy định pháp luật CK hướng dẫn hoạt động đầu tư nước ngoài trên TTCK Việt Nam	



STT	NỘI DUNG	NƠI TIẾP NHẬN/ĐĂNG TẢI THÔNG TIN CÔNG BỐ	THỜI HẠN CBTT	GHI CHÚ
26	Công bố thông tin về giao dịch mua lại cổ phiếu của chính mình, bán cổ phiếu quỹ.	<ul style="list-style-type: none"> - UBCKNN - SGDCK - Website của Công ty 	Theo quy định pháp luật về việc mua lại cổ phiếu của chính mình, bán cổ phiếu quỹ	
26.1	Trường hợp công ty mua lại cổ phiếu của chính mình, sau khi thanh toán hết số cổ phiếu mua lại, nếu tổng giá trị tài sản được ghi trong sổ kế toán giảm hơn 10% thì công ty thông báo cho tất cả các chủ nợ biết.	<ul style="list-style-type: none"> - UBCKNN - SGDCK - Website của Công ty 	Trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày hoàn tất nghĩa vụ thanh toán việc mua cổ phiếu	

PHỤ LỤC 2: HƯỚNG DẪN CBTT CỦA CÁC ĐỐI TƯỢNG KHÁC.

I. CÔNG BỐ THÔNG TIN CỦA CỔ ĐÔNG LỚN, NHÓM NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN SỞ HỮU TỪ 5% TRỞ LÊN SỐ CỔ PHIẾU CÓ QUYỀN BIỂU QUYẾT CỦA CÔNG TY:

STT	NỘI DUNG	NƠI TIẾP NHẬN/ĐĂNG TẢI THÔNG TIN CÔNG BỐ	THỜI HẠN CBTT	GHI CHÚ
1	Tổ chức, cá nhân khi trở thành hoặc không còn là cổ đông lớn/nhóm người có liên quan sở hữu từ 5% trở lên số cổ phiếu có quyền biểu quyết.	- UBCKNN - SGDCK - Công ty	Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày trở thành hoặc không còn là cổ đông lớn	Mẫu 14 – CĐL (Phụ lục VII TT 96)
2	Cổ đông lớn/nhóm người có liên quan sở hữu từ 5% trở lên số cổ phiếu có quyền biểu quyết khi có thay đổi về số lượng cổ phiếu sở hữu qua các ngưỡng 1% số cổ phiếu có quyền biểu quyết.	- UBCKNN - SGDCK - Công ty	Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày có sự thay đổi	Mẫu 15 – CĐL (Phụ lục VIII TT 96)
3	Công ty công bố thông tin về các trường hợp tại mục 1, 2, 3 nêu trên	- Website của Công ty	Trong thời hạn 03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được báo cáo của các đối tượng tại mục 1, 2, 3 nêu trên.	

Ghi chú: Không áp dụng CBTT đối với các đối tượng không chủ động thực hiện giao dịch trong trường hợp thay đổi tỷ lệ nắm giữ cổ phiếu có quyền biểu quyết phát sinh do Công ty mua lại cổ phiếu của chính mình hoặc phát hành thêm cổ phiếu.

Ví dụ: nhà đầu tư A sở hữu 5,2% số lượng cổ phiếu có quyền biểu quyết của tổ chức niêm yết X. Ngày T, ông A đặt lệnh giao dịch mua và làm tăng tỷ lệ nắm giữ cổ phiếu X từ 5,2% lên 5,7%. Tiếp sau đó, vào ngày T', ông A đặt lệnh mua tiếp làm tăng tỷ lệ nắm giữ cổ phiếu X từ 5,7% lên 6,1%. Giao dịch tại ngày T' đã làm cho tỷ lệ sở hữu cổ phiếu X của ông A thay đổi vượt qua ngưỡng 6%, do vậy, trong vòng 05 ngày làm việc, kể từ ngày kết thúc việc thanh toán giao dịch chứng khoán, ông A phải công bố thông tin và báo cáo công ty X, UBCKNN và Sở giao dịch chứng khoán về việc thay đổi tỷ lệ sở hữu cổ phiếu của mình.

II. CÔNG BỐ THÔNG TIN LIÊN QUAN ĐẾN GIAO DỊCH CỦA NGƯỜI NỘI BỘ VÀ NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN CỦA NGƯỜI NỘI BỘ :

STT	NỘI DUNG	NƠI TIẾP NHẬN/ĐĂNG TẢI THÔNG TIN CÔNG BỐ	THỜI HẠN CBTT	GHI CHÚ
1	Người nội bộ của công ty và người có liên quan của các đối tượng này phải công bố thông tin, báo cáo trước và sau khi thực hiện giao dịch khi giá trị giao dịch dự kiến trong ngày từ 50 triệu đồng trở lên hoặc giá trị giao dịch dự kiến trong từng tháng từ 200 triệu đồng trở lên tính theo mệnh giá (đối với cổ phiếu, trái phiếu chuyển đổi) hoặc theo giá phát hành gần nhất (đối với chứng quyền có bảo đảm) hoặc giá trị chuyển nhượng (đối với quyền mua cổ phiếu, quyền mua trái phiếu chuyển đổi), kể cả trường hợp chuyển nhượng không thông qua hệ thống giao dịch tại SGDCK (như các giao dịch cho hoặc được cho, tặng hoặc được tặng, thừa kế, chuyển nhượng hoặc nhận chuyển nhượng chứng khoán và các trường hợp khác).	<ul style="list-style-type: none"> - UBCKNN - SGDCK - Công ty 	Trước ngày dự kiến thực hiện giao dịch tối thiểu 03 ngày làm việc	Mẫu 16 – GD NNB (Phụ lục XIV TT 96)

STT	NỘI DUNG	NƠI TIẾP NHẬN/ĐĂNG TẢI THÔNG TIN CÔNG BỐ	THỜI HẠN CBTT	GHI CHÚ
2	Người nội bộ và người có liên quan phải công bố thông tin về kết quả giao dịch đồng thời giải trình nguyên nhân không thực hiện được giao dịch hoặc không thực hiện hết khối lượng đăng ký (nếu có).	- UBCKNN - SGDCK - Công ty	Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày hoàn tất giao dịch (trường hợp giao dịch kết thúc trước thời hạn đăng ký) hoặc kết thúc thời hạn dự kiến giao dịch.	Mẫu 17 – GD NNB (Phụ lục XV hoặc XVI TT 96)
3	Trường hợp công ty chứng khoán là NCLQ của NNB của tổ chức niêm yết, đăng ký giao dịch, khi thực hiện sửa lỗi giao dịch cổ phiếu niêm yết, đăng ký giao dịch, công ty phải báo cáo về việc này.	- UBCKNN - SGDCK - Công ty	Trong thời hạn 24 giờ, kể từ thời điểm hoàn thành giao dịch sửa lỗi	
4	Công ty công bố thông tin về các trường hợp tại mục 1, 2, 3 nêu trên	- Website của Công ty	Trong thời hạn 03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được báo cáo của các đối tượng tại mục 1, 2, 3 nêu trên.	

Ghi chú:

- NNB của Công ty và NCLQ của NNB không được đồng thời đăng ký giao dịch mua và bán cổ phiếu trong cùng một đợt đăng ký và phải thực hiện giao dịch theo đúng thời gian và khối lượng đã đăng ký.

- NNB của Công ty và NCLQ của NNB chỉ được đăng ký và thực hiện giao dịch tiếp theo khi đã báo cáo kết thúc đợt giao dịch trước đó.
- Trường hợp sau khi đăng ký giao dịch, đối tượng đăng ký giao dịch không còn là NNB của Công ty và NCLQ của NNB, đối tượng đăng ký giao dịch vẫn phải thực hiện việc báo cáo và công bố thông tin theo quy định.
- Trường hợp công ty mẹ hoặc các tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội của Công ty (công đoàn, đoàn thanh niên...), cá nhân giữ chức danh quản lý khác theo quy định tại Điều lệ công ty thực hiện giao dịch cổ phiếu phải thực hiện nghĩa vụ công bố thông tin như quy định đối với người nội bộ.

III. CÔNG BỐ THÔNG TIN LIÊN QUAN ĐẾN GIAO DỊCH CHÀO MUA CÔNG KHAI

STT	NỘI DUNG	NƠI TIẾP NHẬN/ĐĂNG TẢI THÔNG TIN CÔNG BỐ	THỜI HẠN CBTT	GHI CHÚ
1	Công ty có trách nhiệm CBTT về việc nhận được đề nghị chào mua công khai của Tổ chức/cá nhân.	- Website Công ty	Trong thời hạn 03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ đăng ký chào mua công khai	
2	HĐQT Công ty phải CBTT cho cổ đông, nhà đầu tư về đánh giá, khuyến nghị đối với đề nghị chào mua công khai của Tổ chức/ cá nhân. Đánh giá, khuyến nghị của HĐQT đối với việc chào mua công khai cổ phiếu phải được thể hiện bằng văn bản. Trường hợp một hoặc một số thành viên HĐQT có ý kiến khác, HĐQT phía công bố kèm theo các ý kiến này.	- UBCKNN - Website Công ty	Trong thời hạn 10 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ đăng ký chào mua công khai	

PHỤ LỤC 3: CÁC BIỂU MẪU.

1. Báo cáo thường niên – Phụ lục IV - Thông tư số 96/2020/TT-BTC ngày 16/11/2020.
2. Bản cung cấp thông tin người nội bộ – Phụ lục III - Thông tư số 96/2020/TT-BTC ngày 16/11/2020.
3. Báo cáo quản trị 06 tháng đầu năm/năm – Phụ lục V - Thông tư số 96/2020/TT-BTC ngày 16/11/2020.
4. Báo cáo tiến độ sử dụng vốn thu được từ đợt chào bán - Mẫu số 01 - Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020.
5. Thông tin liên quan đến ngày đăng ký cuối cùng thực hiện quyền cho cổ đông hiện hữu - Mẫu 07/THQ - Quyết định 109/QĐ-VSD ngày 20/8/2021.
6. Danh sách cổ đông nhà nước, cổ đông chiến lược, cổ đông lớn và cổ phiếu quỹ công ty - Mẫu CBTT/SGDHCM-04 - Quyết định số 340/QĐ-SGDHCM ngày 19/8/2016.
7. Bảng cung cấp thông tin về quản trị Công ty - Mẫu CBTT/SGDHCM-03 - Quyết định số 340/QĐ-SGDHCM ngày 19/8/2016.
8. Thay đổi người nội bộ - Phụ lục I - Quyết định số 21/QĐ-SGDVN ngày 21/12/2021.
9. Thay đổi người có liên quan của người nội bộ - Phụ lục II - Quyết định số 21/QĐ-SGDVN ngày 21/12/2021.
10. Đăng ký mô hình công ty và loại báo cáo tài chính - Phụ lục IV - Quyết định số 21/QĐ-SGDVN ngày 21/12/2021.
11. Thay đổi số lượng cổ phiếu có quyền biểu quyết đang lưu hành - Phụ lục V - Quyết định số 21/QĐ-SGDVN ngày 21/12/2021.
12. Tóm tắt số cổ đông của Công ty - Mẫu CBTT/SGDHCM-09 - Quyết định số 340/QĐ-SGDHCM ngày 19/8/2016.
13. Công bố thông tin bất thường - Phụ lục VI - Quyết định số 21/QĐ-SGDVN ngày 21/12/2021.
14. Báo cáo về ngày trở thành/không còn là cổ đông lớn - Phụ lục VII - Thông tư số 96/2020/TT-BTC ngày 16/11/2020.
15. Báo cáo về giao dịch cổ phiếu của cổ đông lớn, nhà đầu tư sở hữu từ 5% trở lên số cổ phiếu có quyền biểu quyết của công ty khi có thay đổi số lượng cổ phiếu qua các ngưỡng 1% số cổ phiếu có quyền biểu quyết - Phụ lục VIII - Thông tư số 96/2020/TT-BTC ngày 16/11/2020.
16. Thông báo Giao dịch cổ phiếu của Người nội bộ và người có liên quan của người nội bộ - Phụ lục XIII - Thông tư số 96/2020/TT-BTC ngày 16/11/2020.

17. Báo cáo Kết quả giao dịch cổ phiếu của Người nội bộ và người có liên quan của người nội bộ - Phụ lục XV - Thông tư số 96/2020/TT-BTC ngày 16/11/2020.

18. Thông báo thay đổi giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp - Phụ lục III - Quyết định số 21/QĐ-SGDVN ngày 21/12/2021.



A handwritten signature in blue ink is located at the bottom right of the page. The signature is stylized and appears to be 'M.L.' or similar.